TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **85**/2023/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 08 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 212/2023/TLST- DS ngày 11 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Mai Thị D, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Số nhà A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Bà La Thị H, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số nhà A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1965.

Địa chi: Số nhà A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Văn M ủy quyền cho bà La Thị H tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 27/10/2023.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà H, ông M đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho bà D số tiền vốn vay là 88.000.000đồng.

Ghi nhận bà D không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

- Thời gian, cách thức trả hai bên thỏa thuận thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đương sự phải chịu 50% là 2.2.000đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng). Hai bên đồng ý mỗi bên có trách nhiệm chịu ½ số tiền án phí trên là 1.100.000đồng. Bà D là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí. Bà H, ông M phải liên đới nộp số tiền án phí là 1.100.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Phan Thị Mỹ Hạnh